

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST

Ngày: 17-04-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dinh và ông Ngô Văn Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024, đối với:

1. Bị cáo NGUYỄN VĂN N sinh ngày 01/12/1977, tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh V; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 09/12; con ông Nguyễn Tiến L (đã chết) và bà Lê Thị T sinh năm 1950; vợ là chị Nguyễn Thị Thu H sinh năm 1979 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2003.

- Tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2007/HSST ngày 14/3/2007 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 15 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 21/3/2008, thi hành xong án phí từ ngày 11/5/2007.

+ Ngày 25/7/2012, bị Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội tỉnh Thái Bình theo quyết định số 3199; ngày 02/7/2013 thì chấp hành xong.

- Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 29/12/2023 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; có mặt.

2. Bị cáo TẠ VĂN L sinh ngày 29/10/1985, tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã Tr, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 12/12; con ông Tạ Ngọc P sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị N sinh năm 1957; vợ là chị

Nguyễn Thị V sinh năm 1987; có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013.

- Tiền án, tiền sự: không;
- Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 29/12/2023 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Văn L là đối tượng nghiện ma túy, qua các đối tượng nghiện ma túy khác giới thiệu, L biết được Nguyễn Văn N có bán ma túy (L khai không biết tên, tuổi, địa chỉ chính xác). Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23/12/2023, L sử dụng điện thoại di động Nokia, số thuê bao 0387282xxx gọi tới số thuê bao điện thoại di động 0964717xxx của để hỏi mua 02 gói ma túy, Nghĩa đồng ý và báo giá 400.000 đồng/ 2 gói; N hẹn L đến đê gần nhà N thuộc thôn Tam Đồng, xã Thụy Hải, Thái Thụy để nhận ma túy. Đến 10 giờ 33 phút cùng ngày, L gọi điện cho N báo là đã đến điểm hẹn; N cầm 01 gói bên ngoài là giấy mềm màu trắng bên trong có 02 gói heroine đều được gói bằng giấy tráng kim loại màu vàng và đi bộ ra đê gặp L, L đưa cho N 400.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng), N nhận tiền và đưa ma túy cho L. Trên đường L đi về tìm chỗ để sử dụng ma túy thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ, L đã tự giác giao nộp tại túi áo khoác bên trái L đang mặc 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy mềm màu trắng, bên trong có 02 gói, đều được gói bằng giấy tráng kim loại màu vàng, mở cả trong cùng đều chứa chất bột màu trắng, dạng cục. L đã khai nhận đó là 02 gói ma túy heroine L vừa mua được của N với giá 400.000 đồng tại đường đê trước cửa nhà N, L mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an kiểm tra người L quản lý của Linh 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu hồng, đã qua sử dụng, L khai là đã sử dụng điện thoại này để liên lạc mua ma túy của N. Cơ quan Công an đã đưa L cùng vật chứng và mời người chứng kiến là anh Nhâm Hoàng T sinh năm 1981 và anh Tạ Đình T1 sinh năm 1991 đều cư trú tại thôn Quang Lang Đoài, xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình về trụ sở Công an xã Thụy Hải để làm các thủ tục theo quy định của pháp luật. Lực lượng Công an cũng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tạ Văn L cơ quan điều tra không phát hiện thu giữ được gì liên quan đến ma túy.

Sau đó, cơ quan Công an cùng những người chứng kiến là bà Lê Thị T sinh năm 1950 và ông Nguyễn Trọng B sinh năm 1978 đến nhà N, cơ quan Công an đã đọc lệnh và giải thích các quyền và nghĩa vụ; N đã tự nguyện lấy trong túi quần bên phải phía trước quần đang mặc 01 gói được gói bằng giấy mềm màu trắng, bên trong có 02 gói đều gói bằng giấy tráng kim loại màu vàng, mở cả 02 gói ra đều chứa chất bột màu trắng dạng cục (N khai là heroine) và tự lấy trong túi quần bên phải phía sau số tiền 400.000 đồng là tiền N bán 02 gói heroine cho L mà có, để giao nộp cho Công an. Công an thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của N, N

đã tự giác giao nộp 01 túi nilon có gờ cài viền màu đỏ bên trong có chất bột màu trắng dạng cục mà N đã cất giấu tại giường ngủ trong phòng ngủ tầng hai nhà N, N khai là heroine. Ngoài việc quản lý của N 04 gói heroine, cơ quan Công an còn quản lý 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng. Nghĩa khai số ma túy N bán cho L và số ma túy N giao nộp cho Công an là của N mua ở Hải Phòng của người đàn ông (không biết chính xác tên, tuổi, địa chỉ) với giá 500.000 đồng, N mang về chia nhỏ ra để bán cho các đối tượng nghiện ma túy nhưng mới bán được cho L 02 gói thì bị phát hiện; chiếc điện thoại di động Iphone vỏ màu trắng là của N, N đã sử dụng để liên lạc bán ma túy cho L.

- Bản kết luận giám định số 1876/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Vật chứng trong phong bì niêm phong thu giữ của Tạ Văn L (mẫu M1) gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng 0,1626 gam (Không phải một nghìn sáu trăm hai mươi sáu gam); Vật chứng trong phong bì niêm phong do Nguyễn Văn N tự nguyện giao nộp (mẫu M2) gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng 0,1043 gam (Không phải một nghìn không trăm bốn mươi ba gam); Vật chứng trong phong bì niêm phong thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn N (mẫu M4) gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng 0,1072 gam (Không phải một nghìn không trăm bảy mươi hai gam). Heroin STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ*” (Bút lục số 75 đến số 76).

- Bản kết luận giám định số 12/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*04 tờ tiền Việt Nam loại polymer: gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số sêri: WJ 16590383, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số sêri: HN 21408219; 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, có các số sêri: RF 17214849, KR 20527875 quản lý của Nguyễn Văn N gửi giám định là tiền thật*” (Bút lục số 81).

Cáo trạng số 44/CT-VKSTT ngày 03/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Tạ Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn N và Tạ Văn L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng; bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Tạ Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23/12/2023 và phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Tạ Văn L 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23/12/2023; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu huỷ toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định cùng bao gói; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại quản lý của Nguyễn Văn N và của Tạ Văn L; tịch thu sung vào ngân sách số tiền 400.000 đồng Nguyễn Văn N bán ma túy cho Tạ Văn L mà có.

+ Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận.

Bị cáo Nghĩa nói lời sau cùng: trước đây, bị cáo có nghiện ma túy nhưng đã cai được; thời gian gần đây, do bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên đã nghĩ đến việc bán ma túy để kiếm lời, nay bị cáo thấy rất ân hận, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo hứa sẽ không bao giờ vi phạm pháp luật.

Bị cáo L nói lời sau cùng: do bị cáo không làm chủ được bản thân nên đã mắc nghiện ma túy làm ảnh hưởng đến gia đình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo hứa sẽ quyết tâm từ bỏ ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn N và Tạ Văn L: lời khai

của các bị cáo tại phiên tòa không có sự thay đổi so với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo N và bị cáo L đã thừa nhận cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Nguyễn Văn N về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Tạ Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu, biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản khám xét do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy ngày 23/12/2023 (Bút lục số 39; số 63 đến 67; số 70 đến 72); Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là anh Nhâm Hoàng T sinh năm 1981, anh Tạ Đình T sinh năm 1991, đều ở thôn Quang Lang Đoài và bà Lê Thị T sinh năm 1950, ông Nguyễn Trọng B sinh năm 1978 ở thôn Tam Đồng, đều thuộc xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 143 đến 154).

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: hồi 11 giờ ngày 23/12/2023, tại trục đường thuộc thôn Quang Lang Đoài, xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Tạ Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép trong túi áo khoác bên trái phía trước 0,1626 gam heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân; bị cáo Nguyễn Văn N có hành vi mua bán trái phép 0,3741 gam heroine để thu lợi bất chính (trong đó: bán trái phép cho Tạ Văn L 0,1626 gam heroine và tàng trữ để bán cho người khác 0,2115 gam).

[4] Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự; biết rõ ma túy là loại chất gây nghiện do nhà nước độc quyền quản lý; tác hại của ma túy là vô cùng nghiêm trọng; nó không chỉ gây ra những tổn hại về sức khỏe, kinh tế cho chính người sử dụng mà còn ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, xã hội và kinh tế của đất nước; là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm hình sự; Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp, tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội và tội phạm về ma túy; đã quy định những chế tài đặc biệt nghiêm khắc đối với các tội phạm về ma túy nhưng bị cáo Nguyễn Văn Nghĩa vì không chịu làm ăn lương thiện, háms lợi bất chính nên bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, gieo rắc cái chết trắng cho đồng loại, bị cáo Linh do không chịu rèn luyện, tu dưỡng, không làm chủ được bản thân nên đã bị mắc nghiện ma túy, dễ thoả mãn thói hư, tật xấu, bị cáo đã mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội.

[5] Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định về “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[6] Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

...
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Tạ Văn L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

[8] Bị cáo N là người có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội Cướp giật tài sản và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; bị cáo L là người có nhân thân tốt, đây là lần đầu bị cáo vi phạm pháp luật.

[9] Các bị cáo N và L đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo N có bố đẻ đã tham gia cách mạng và được tặng kỷ niệm chương “Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đày”; bị cáo L có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng 3 và Huy chương kháng chiến hạng nhì nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung cần phải xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù với mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; riêng với bị cáo Nghĩa cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy.

[11] Về xử lý vật chứng: khối lượng ma túy heroine mà cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Tạ Văn L 0,1626 gam heroine thu giữ của Tạ Văn L (Mẫu M1) sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,1276 gam; thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn N 0,1043 gam heroine (Mẫu M2) sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,0863 gam;

0,1072 gam heroine (Mẫu M4) sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,0717 gam và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1876/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 chiếc điện thoại Iphone quản lý của bị cáo N và 01 chiếc điện thoại Nokia quản lý của bị cáo L là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội; 400.000 đồng quản lý của bị cáo N là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Các bị cáo Nguyễn Văn N và Tạ Văn L đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".
- Bị cáo Tạ Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23/12/2023 và phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Tạ Văn L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23/12/2023;

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

3.1. Tịch thu tiêu hủy 0,1276 gam heroine (mẫu M1); 0,0863 gam heroine (mẫu M2); 0,0717 gam ma túy loại heroine (mẫu M4) sau khi giám định còn lại và toàn bộ bao gói đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1876/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone vỏ màu trắng đã qua sử dụng có số IMEI 356772087762294 của Nguyễn Văn N; 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu hồng đã qua sử dụng có số IMEI: 354275384112959 của Tạ Văn L và 400.000 đồng của Nguyễn Văn N (Vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 12/4/2024).

4. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Văn N và Tạ Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo Nguyễn Văn N và Tạ Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/4/2024./.

Nơi nhận:

- Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự, Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh